

DANH SÁCH

Đề tài của sinh viên đã được cấp Giấy chứng nhận tham gia

Cuộc thi sinh viên nghiên cứu khoa học năm học 2020 - 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1236 /QĐ-ĐHTDM ngày 04 tháng 8 năm 2021)

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
1.	Nghiên cứu tổng hợp xúc tác giả sinh học Dendrimer Pamam G3.0-Hematin	Nguyễn Khánh Hà Nguyễn Bạch Trà Giang	1824401130040 1824401130013	D18HHPT01 D18HHPT01	TS. Nguyễn Thị Bích Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	85	Tốt
2.	Nghiên cứu điều chế Fe/MCM-41 và ứng dụng làm chất xúc tác Fenton dị thể cho phản ứng oxy hóa phenol bằng H ₂ O ₂	Nguyễn Minh Thuận Lê Minh Ngọc	1824401120019 1824401120016	D18HHPT01 D18HHPT01	PGS-TS. Phạm Đình Dũ	Viện Phát triển Ứng dụng	83	Tốt
3.	Tổng hợp dẫn xuất G2-Hematin và đánh giá khả năng thay thế enzyme HRP trên nền dendrimer pamam G2.0	Bùi Nguyễn Ngọc Trường Phạm Thị Mai	1824401130053 1824401130025	D18HHPT D18HHPT	TS. Nguyễn Thị Bích Trâm	Viện Phát triển Ứng dụng	82.67	Tốt
4.	Nghiên cứu biến tính Diatomite với kim loại sắt và khảo sát hoạt tính xúc tác trong phản ứng oxy hóa Phenol bằng Hydroperoxide	Quan Phương Lộc Dương Thu Ngọc Nguyễn Thị Mỹ Dung Đỗ Phạm Thùy Trang	1824401120015 1824401120027 1824401120032 1824401120038	D18HHPT01 D18HHPT01 D18HHPT01 D18HHPT01	PGS-TS. Phạm Đình Dũ	Viện Phát triển Ứng dụng	81.33	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
5.	Khảo sát nhiệt động học quá trình hấp phụ Pb(II) trên vật liệu mao quản trung bình MCM-41 biến tính bằng mangan	Nguyễn Thị Hồng Nhung Nguyễn Ái Nhân Mai Quỳnh Như Trương Ngọc Linh	1924401120019 1924401120009 1924401120013 1924401120006	D19HH01 D19HH01 D19HH01 D19HH01	PGS-TS. Phạm Đình Dũ	Viện Phát triển Ứng dụng	81	Tốt
6.	Khảo sát thực trạng sử dụng hàn the trong một số loại thực phẩm trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một	Phạm Thị Mai Nguyễn Minh Thuận Nguyễn Minh Huỳnh Như	1824401120025 1824401120019 1924401120068	D18HHPT01 D18HHPT01 D19HH01	ThS. Thủy Châu Tờ	Viện Phát triển Ứng dụng	83	Tốt
7.	Đánh giá khả năng áp dụng phương pháp trắc quang kết hợp phổ đạo hàm xác định đồng thời hoạt chất trong thuốc hai thành phần	Trần Nguyễn Bảo Trân Huỳnh Tuấn Hòa Trần Thị Cẩm Nhung Nguyễn Thanh Phong	1824401120021 1924401120066 1924401120027 1924401120010	D18HHPT01 D19HH01 D19HH01 D19HH01	ThS. Lê Thị Huỳnh Như	Viện Phát triển Ứng dụng	82.7	Tốt
8.	Nghiên cứu xác định methanol trong rượu bằng phương pháp trắc quang UV-VIS	Nguyễn Quốc Toán Nguyễn Thùy Thu Trâm Nguyễn Thị Thanh Nga	1824401120061 1924401120070 1924401120041	D18HHPT01 D19HH01 D19HH01	ThS. Lê Thị Huỳnh Như	Viện Phát triển Ứng dụng	72.7	Khá
9.	Khảo sát thực trạng sử dụng formol trong một số loại thực phẩm tại thành phố Thủ Dầu Một	Nguyễn Tấn Luân Nguyễn Đình Nam Nguyễn Minh Chánh Huỳnh Nguyễn Đan Trường Vương Hoàng Thái Sơn	1924401120003 1924401120016 1924401120069 1924401120020 1924401120073	D19HH01 D19HH01 D19HH01 D19HH01 D19HH01	ThS. Thủy Châu Tờ	Viện Phát triển Ứng dụng	70.3	Khá
10.	Khảo sát sự phụ thuộc nhiệt độ chuyển pha trong quá trình làm lạnh vật liệu silicene 2 chiều vào thể tương tác bằng động lực học phân tử (MD)	Nguyễn Văn Sơn Lê Đại Tân	2034401020014 1954401020016	K20CD.VLH O01 KLB19VL101	PGS.TS. Võ Văn Ổn	Viện Phát triển Ứng dụng	90.3	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
11.	Nghiên cứu vật liệu Ge lỏng bằng phương pháp mô phỏng động lực học phân tử	Lý Anh Tuấn	1954401020024	KLB19VL101	ThS. Trần Thanh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	92.3	Tốt
12.	Tổ chức dạy học một số kiến thức phần Cơ học Vật lý 8 theo định hướng giáo dục STEM	Nguyễn Thị Bích Loan Nguyễn Huỳnh Thanh Trúc	2034401020009 1954401020022	K20CD.VLH O01 KLB19VL101	ThS. Huỳnh Thị Phương Thúy	Viện Phát triển Ứng dụng	82.3	Tốt
13.	Điều chế keo phát quang của hạt nano CdSe/CdS trong môi trường nước – Ethanol	Nguyễn Minh Nhựt Võ Yến Nhi Nguyễn Kiều Thảo	1824401020001 1824401020005 1824401020006	D18VL01 D18VL01 D18VL01	TS. Nguyễn Thị Kim Chung	Viện Phát triển Ứng dụng	75.3	Khá
14.	Định tính thành phần hóa học trong các bộ phận cây hoa sen Đa Lộc (<i>Elingera elatior</i>) ứng dụng làm thực phẩm	Đặng Thùy Linh Nguyễn Thị Tuyết Nhi	1823403010353 1824202030020	D18SH01 D18SH01	ThS. Mai Ngọc Lan Thanh	Viện Phát triển Ứng dụng	81.33	Tốt
15.	Đánh giá hoạt tính sinh học của sản phẩm Trà Hoa Sen Đa Lộc	Phạm Văn Nguyên	1824202030007	D18SH01	ThS. Mai Ngọc Lan Thanh	Viện Phát triển Ứng dụng	83.66	Tốt
16.	Nghiên cứu quá trình xử lý xơ dừa bằng vi sinh vật tạo phân hữu cơ	Biện Phúc Hậu Phan Ngọc Minh Nguyễn Trúc Ly	1824202030001 1824202030010 1824202030034	D18SH01 D18SH01 D18SH01	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	82.33	Tốt
17.	Thu nhận và tinh sạch sơ bộ protein tổng có hoạt tính kháng khuẩn từ <i>Bacillus vezelensis</i>	Lý Đoàn Hồng Vương Nguyễn Nhật Hào	1824202030015 1824202030019	D18SH01 D18SH01	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	83.66	Tốt
18.	Nghiên cứu tạo sản phẩm bột rau bó xôi hữu cơ	Phan Hoàng An Nguyễn Thị Thanh Hằng	1824202030008 1824202030017	D18SH01 D18SH01	ThS. Trần Ngọc Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	86.33	Tốt
19.	Khảo sát các chỉ tiêu sinh trưởng và sinh lý máu của	Ngô Huỳnh Bảo Trinh Lê Mỹ Thanh Nguyễn Đức Thịnh	1724202030052 1724202030040 1724202030045	D17SH01 D17SH01 D17SH01	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Viện Phát triển Ứng dụng	83.33	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	dê Bách Thảo khi sử dụng một số thức ăn ủ chua							
20.	Khảo sát các chỉ tiêu sinh trưởng và sinh lý máu của cừu Phan Rang khi sử dụng một số thức ăn ủ chua	Nguyễn Đức Thịnh Ngô Huỳnh Bảo Trinh Lê Mỹ Thanh	1724202030045 1724202030052 1724202030040	D17SH01 D17SH01 D17SH01	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Viện Phát triển Ứng dụng	86	Tốt
21.	Theo dõi một số đặc điểm sinh trưởng, sinh sản và sinh lý máu của mèo Anh lông ngắn nuôi tại thành phố Thủ Dầu Một	Trần Trung Ngôn	1724202030028	D17SH01	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Viện Phát triển Ứng dụng	83.66	Tốt
22.	Nghiên cứu hoạt tính diệt và xua đuổi muỗi vằn (<i>Aedes aegypti</i>) của tinh vỏ quả quýt (<i>Citrus reticulata</i> Blanco)	Cao Hồ Thanh Nhân Huỳnh Ngọc An	1824202030011 1824202030035	D18SH01 D18SH01	ThS. Trần Thanh Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	85.33	Tốt
23.	Nghiên cứu hoạt tính diệt và xua đuổi muỗi vằn (<i>Aedes aegypti</i>) của tinh dầu lá hồ tiêu (<i>Piper nigrum</i> L.)	Nguyễn Thanh Trang Lê Thị Diệu Hiền	1824202030027 1824202030018	D18SH01 D18SH01	ThS. Trần Thanh Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	84	Tốt
24.	Hoạt tính diệt và xua đuổi muỗi (<i>Aedes aegypti</i>) của tinh dầu quả hồ tiêu (<i>Piper nigrum</i> L.)	Nguyễn Thị Quỳnh Dung	1824202030006	D18SH01	ThS. Trần Thanh Hùng	Viện Phát triển Ứng dụng	88.67	Tốt
25.	Khảo sát khả năng kháng nấm Fusarium của xạ khuẩn phân lập từ đất vườn tỉnh Bình Dương	Huỳnh Ngọc Hoàng	1724202030011	D17SH01	ThS. Nguyễn Anh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	79.33	Khá
26.	Khảo sát khả năng kháng vi khuẩn của dịch nuôi cấy xạ khuẩn phân lập từ đất vườn tỉnh Bình Dương	Đỗ Đình Văn	1724202030058	D17SH01	ThS. Nguyễn Anh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	85.67	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
27.	Phân lập và tuyển chọn chủng nấm men tạo sinh khối tốt từ các lò rượu lên men truyền thống	Đặng Quang Huy	1724202030014	D17SH01	ThS. Nguyễn Anh Dũng	Viện Phát triển Ứng dụng	84.33	Tốt
28.	Phân lập và tuyển chọn chủng nấm men có khả năng lên men rượu với hoạt lực cao từ các lò rượu lên men truyền thống	Lê Trường Hân	1724202030067	D17SH01	ThS. Nguyễn Bằng Phi	Viện Phát triển Ứng dụng	82.67	Tốt
29.	Xây dựng website quản lý quá trình thực hiện báo cáo tốt nghiệp	Trần Văn Hùng Trương Văn Toàn	1724801030055 1724801030126	D17PM01 D17PM03	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	72	Khá
30.	Xây dựng ứng dụng phân tích cảm xúc và đưa ra cảnh báo đối với tài xế ô tô	Hồ Diên Công Hồ Diên Thành	1824801030271 1824801030022	D18PM04 D18PM01	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	84	Tốt
31.	Xây dựng website hỗ trợ học tiếng Nhật	Nguyễn Anh Hào Trần Tiến Đạt	1824801030064 1824801030161	D18PM01 D18PM03	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	73	Khá
32.	Xây dựng website tìm kiếm sản phẩm theo hướng ngữ nghĩa	Nguyễn Văn Quốc	1724801030109	D17PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	87	Tốt
33.	Xây dựng công cụ hỗ trợ soạn đề cương theo chuẩn AUN	Võ Công Phúc	1724801030100	D17PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	81	Tốt
34.	Xây dựng ví điện tử quản lý Name Card	Trần Thanh Hưởng Tô Thị Kim Ngân	1724801030061 1724801030083	D17PM02 D17PM02	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	75	Khá
35.	STEAM Education for Kids	Bùi Văn Xía	1824801030095	D18PM02	ThS. Nguyễn Tấn Lộc	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	69	Khá
36.	Xây dựng ứng dụng quản lý nhà thông minh	Dương Lê Phước Trung Nguyễn Ngọc Minh	1824801030053 1824801030015	D18PM01 D18PM01	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	92	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
37.	Xây dựng ứng dụng mạng xã hội hỗ trợ học tập trên nền tảng công nghệ Reactjs	Bùi Hoàng Thiện	1724801030151	D17PM03	ThS. Bùi Thanh Khiết	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	75	Khá
38.	Xây dựng website quản lý các hoạt động chuyên môn khác cho giảng viên Viện Kỹ thuật - Công nghệ	Nguyễn Văn Vĩ Nguyễn Trọng Tuấn Lưu Hoàng Tú Trần Quốc Tuấn Phan Thị Phụng	1724801030185 1724801030134 1724801030128 1724801030136 1724801030193	D17PM03 D17PM03 D17PM03 D17PM03 D17PM03	ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	84	Tốt
39.	Xây dựng ứng dụng lưu trữ và chia sẻ kỷ niệm	Nguyễn Phạm Minh Triết	1924801030011	D19PM02	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	77	Khá
40.	Xây dựng ứng dụng quản lý thông tin ô tô	Lý Tường Huy	1924801030189	D19PM02	ThS. Trần Văn Tài	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80	Tốt
41.	Xây dựng ứng dụng Information Space cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Ngọc Minh Đương Lê Phước Trung	1824801030015 1824801030053	D18PM01 D18PM01	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	82	Tốt
42.	Xây dựng ứng dụng quản lý chi tiêu	Nguyễn Trần Hồng Nam	1824801030001	D18PM01	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	77	Khá
43.	Xây dựng ứng dụng nhận diện giới tính và độ tuổi để đề xuất quảng cáo	Bùi Lâm Quý Trần Thanh Hương	1724801030110 1724801030061	D17PM02 D17PM02	ThS. Võ Quốc Lương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	85	Tốt
44.	Xây dựng hệ thống kiểm soát xe tự động cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một sử dụng máy học	Phạm Minh Nghĩa	1824801040118	D18HT02	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	82	Tốt
45.	Xây dựng hệ thống trợ lý ảo tư vấn thủ tục hành chính cho sinh viên Viện Kỹ thuật – Công nghệ	Nguyễn Nhĩ Khang Nguyễn Thị Thanh Trúc	1824801040068 1824801040071 1824801040073	D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Hồ Ngọc Trung Kiên	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
		Nguyễn Thị Chính Chuyên						
46.	Xây dựng ứng dụng theo dõi tình hình học tập của sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một dành cho phụ huynh	Nguyễn Lê Gia Thịnh Bùi Lê Thành An Nguyễn Quang Dinh Huỳnh Vũ Bảo	1824801040089 1824801040086 1824801040087 1824801040113	D18HT02 D18HT02 D18HT02 D18HT02	ThS. Nguyễn Thị Thủy	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	65	Khá
47.	Xây dựng ứng dụng nhận diện Multi QR Code trên Android	Lương Thế Vinh	1724801040099	D17HT02	ThS. Trần Bá Minh Sơn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	70	Khá
48.	Thiết kế, mô phỏng và đánh giá hiệu quả dự án trang trại điện mặt trời mặt nước	Hoàng Văn Chiến Trần Gia Bảo	1725202010021 1725202010012	D17DTCN01 D17DTCN03	ThS. Nguyễn Bá Thành	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	68	Khá
49.	Đánh giá hiệu quả dự án trang trại điện mặt trời 1MW tại 5 vùng đặc thù của Việt Nam	Hồ Hữu Danh Vi Văn Bé	1725202010027 1725202010012	D17DTCN03 D17DTCN03	ThS. Nguyễn Bá Thành	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	65	Khá
50.	Đồng hồ đo điện năng thông minh	Nguyễn Hùng Ty Trần Nhật Thiên	1725202010264 1725202010284	D17DTCN02 D17DTCN03	ThS. Nguyễn Bá Thành	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	72.33	Khá
51.	Thiết kế, thi công mô hình tủ ATS ba pha	Nguyễn Trung Tín Huỳnh Quốc Toàn Nguyễn Lê Minh Thiện	1725202010246 1725202010250 1725202010285	D17DTCN02 D17DTCN03 D17DTCN02	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	61.66	Đạt
52.	Thiết kế mô hình ảo phân loại sản phẩm theo chiều cao	Trần Thanh Trúc	1725202010303	D17DTCN02	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	51.66	Đạt
53.	Hồ cá thông minh	Nguyễn Thành Trung	1725202010306	D17DTCN01	ThS. Nguyễn Phương Trà	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	80	Tốt
54.	Hệ thống nguồn cung cấp cho robot tự hành vệ sinh hồ nước	Phạm Văn Đức Nguyễn Văn Trung	1925201140075 1925202160041	D19DK01 D19DK01	ThS. Trịnh Quốc Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	66	Khá

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
55.	Mô hình hệ thống giám sát, điều khiển ao nuôi tôm	Trương Tiền Giang Võ Minh Luân	1825202010222 1825202010217	D18DT03 D18DT03	ThS. Văn Hoàng Phương	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	78	Khá
56.	Thiết kế, thi công mô hình điện nhà dân dụng	Nguyễn Thanh Bình Phan Vương Anh Thi Thái Quốc Đạt Nguyễn Tấn Sang	1725202010013 1725202010283 1725202010051 1725202010226	D17DTCN01 D17DTCN02 D17DTCN03 D17DTCN03	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	55.5	Đạt
57.	Thiết kế, thi công mô hình dàn trải quạt bàn trong thực tập điện cơ sở	Huỳnh Trọng Nghĩa	1525202010122	D17DTCN02	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	54.6	Đạt
58.	Thiết kế mô hình dàn trải lắp đặt đèn điều khiển nhiều vị trí trong thực hành cung cấp điện	Lê Đức Đạt Phan Vương Anh Tuấn	1725202010046 1725202010257	D17DTCN02 D17DTCN03	ThS. Nguyễn Anh Vũ	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	52.6	Đạt
59.	Chế tạo mô hình nhà thông minh cơ bản	Nguyễn Đỗ Thành Danh Trần Nhật Thiên Lê Thọ Công	1725202010029 1725202010285 1725202010014	D17DTCN01 D17DTCN03 D17DTTD01	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	74.3	Khá
60.	Thiết kế, thi công mô hình điều khiển và giám sát nhiệt độ chất lỏng dùng PLC S7 - 1200. Ứng dụng cho nước cất trong phòng thí nghiệm	Lê Đức Trung	1825202010241	D18DT03	ThS. Nguyễn Thành Đoàn	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	67.6	Khá
61.	Thiết kế, chế tạo thiết bị đo thân nhiệt di động có khoảng cách	Nguyễn Quốc Phát Nguyễn Thanh Tân Nguyễn Chí Tâm	1825202010095 1825202010097 1825202010079	D18DT02 D18DT02 D18DT02	ThS. Phạm Hồng Thanh	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	64.6	Đạt
62.	Khảo sát, phân tích và áp dụng máy phát điện MINI trên xe gắn máy	Nguyễn Tuấn Đạt Đỗ Phi Long	1925102050127 1925102050096	D19OT01 D19OT01	ThS. Phạm Việt Hưng	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	53	Đạt
63.	Xây dựng hệ thống thực tế ảo tăng cường hỗ trợ hiển thị	Trần Tuấn Anh	1825202010102	D18DT02	ThS. Hồ Đắc Hưng	Viện Kỹ thuật – Công nghệ	92.33	Tốt

STT	Tên đề tài	Tên sinh viên/ Nhóm sinh viên thực hiện	MSSV	Lớp	Giảng viên hướng dẫn	Khoa	Điểm trung bình	Xếp loại
	mô hình trên di động trong học tập							